

Bản án số: 104/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23-8-2019

V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Định

2. Ông Lê Bình Triệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2019/QĐXX-ST ngày 06 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1986 (có yêu cầu xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã CM, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Bị đơn: Chị Trịnh Thị Phương L, sinh năm 1991 (có yêu cầu xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp GK, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 11/7/2019 anh Trần Văn H trình bày:*

Anh H và chị L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 19/4/2012. Thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường hay cãi nhau làm phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2016 đến nay. Xét thấy không thể tiếp tục chung sống nữa nên anh H yêu cầu ly hôn với chị Trịnh Thị Phương L.

Con chung tên Trần Trịnh Thanh T, sinh ngày 04/6/2012, hiện chị L nuôi dạy nên khi ly hôn anh H tự nguyện giao chị L nuôi dạy, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

**Tại bản tự khai ngày 06/8/2019 chị Trịnh Thị Phương L trình bày:*

Chị L thống nhất với phần trình bày của anh Trần Văn H về các mối quan hệ như: Hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và mâu thuẫn vợ chồng. Tại bản tự khai chị L thống nhất ly hôn theo yêu cầu của anh H. Con chung chị L yêu cầu tiếp tục nuôi dạy nhưng không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Tại hồ sơ vụ án thể hiện anh H và chị L chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H và chị L có yêu cầu xin vắng mặt và chị L có ý kiến thống nhất ly hôn theo yêu cầu của anh H. Do đó, áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho anh H và chị L được ly hôn; con chung giao chị L tiếp tục nuôi dạy, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Trần Văn H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là chị Trịnh Thị Phương L. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; chị L có địa chỉ tại ấp GK, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, anh H và chị L có yêu cầu xin vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H và chị L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Anh H và chị L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 19/4/2012. Tại đơn khởi kiện ngày 11/7/2019, anh H yêu cầu ly hôn với chị Trịnh Thị Phương L. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị L đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Tại đơn khởi kiện ngày 11/7/2019 cũng như tại bản tự khai ngày 06/8/2019, anh H và chị L thừa nhận thời gian chung sống giữa anh H và chị L xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên anh chị ly thân từ năm 2016 đến nay mà không có thiện chí đoàn tụ. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, anh H yêu cầu ly hôn và chị L có văn bản ghi ý kiến thống nhất ly hôn theo yêu cầu của anh H. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho anh Trần Văn H và chị Trịnh Thị Phương L được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, anh H và chị L có một con chung tên Trần Trịnh Thanh T, sinh ngày 04/6/2012 (giới tính nữ). Xét thấy, tại đơn khởi kiện, anh H tự nguyện giao cháu T cho chị L nuôi dạy là có cơ sở. Bởi vì, cháu Tuyền đang sống chung với chị L, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của cháu T. Hơn nữa, cháu Tuyền đã trên 07 tuổi; tại biên bản ghi lời khai ngày 05/8/2019 cháu T có yêu cầu và nguyện vọng được tiếp tục cho chị L nuôi dạy. Do đó, cần tiếp tục giao cháu T cho chị L nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị L có ý kiến không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Anh H và chị L xác định thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về nợ chung: Tại xác nhận ngày 11/7/2019 của Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xác nhận không ai khiếu kiện và đòi nợ anh H và chị L tại Ủy ban nhân dân xã. Tại đơn khởi kiện ngày 11/7/2019 của anh H cũng như bản tự khai ngày 06/8/2019 của chị L xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Văn H pH chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Trịnh Thị Phương L được ly hôn.
2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Trịnh Thanh T, sinh ngày 04/6/2012 (giới tính nữ) cho chị Trịnh Thị Phương L tiếp tục nuôi dạy. Anh Trần Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.
4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Văn H phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 12 tháng 7 năm 2019 anh H có dự nộp 300.000 đồng

(Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0010533 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Anh Trần Văn H và chị Trịnh Thị Phương L vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kiều Trang